

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 25/6/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mạc Minh Quang**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đông Sơ**, bà **Dương Thị Kim Hồng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông **Lưu Nam Thương** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2018/TLST-HS ngày 22/5/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HS ngày 07/6/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐ-ST ngày 19/6/2018 đối với:

*** Bị cáo: Nguyễn Văn B**, sinh năm: 1981.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A1 và bà Trần Thị A2; vợ là Trần Thị A3; có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007 (tại phiên tòa bị cáo và vợ bị cáo khai sinh năm 2009).

Tiền án: Không.

Tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 19/6/2017 Công an huyện Tứ Kỳ có Quyết định số 167 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội, hình thức là phạt tiền 1.500.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Biên chưa nộp phạt).

Nhân thân: Bản án số 05 ngày 02 tháng 04 năm 2001 Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã chấp hành xong các nghĩa vụ của bản án và án phí từ ngày 11/6/2001 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/03/2018 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trần Đức H- Văn phòng luật sư Đ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương (Luật sư chỉ định). Có mặt tại phiên tòa.

** Những người chứng kiến:*

+ Anh Khương Viết Đ, sinh năm 1972

Địa chỉ: thôn H, xã B, huyện K, Hải Dương.

+ Anh Lê Văn L, sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn V, xã L, huyện T, Hải Dương

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B là người nghiện ma túy. Chiều ngày 11/3/2018 B đến khu vực bến xe Niệm nghĩa, thành phố Hải Phòng mua của một thanh niên khoảng 30 tuổi, không quen biết một túi nilon đựng ma túy đá với giá 30.000.000VNĐ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Khi mang về nhà, B dùng cân tiểu ly để chia nhỏ số ma túy đã mua vào 05 túi nilon kích thước 4 x 7cm và khoảng 120 túi nilon có kích thước 1 x 1,5 cm. B đã sử dụng một ít, số còn lại cất giấu trong túi áo đang mặc. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/3/2018 có một nam thanh niên tự khai là Nguyễn Văn D sinh năm 1990 ở xã Q, huyện K, tỉnh Hải Dương đến nhà B hỏi mua một túi ma túy đá. B đồng ý bán cho D với giá 300.000VNĐ. Khi hai bên vừa mua bán ma túy với nhau xong thì bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang. Thu trong túi quần bên trái D đang mặc một túi nilon kích thước 1x1,5cm bên trong là tinh thể màu trắng đựng 0,075gam là loại Methamphetamine. Thu trong túi quần B đang mặc số tiền 300.000VNĐ và thu trong túi áo B đang mặc một ví da màu đen kích thước 10 x 20 cm trong đựng một chiếc cân điện tử, 05 túi nilon kích thước 4x7cm và 114 túi nilon kích thước 1x1,5cm. Trong các túi nilon này chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu của Nguyễn Văn D gửi đến giám định có khối lượng là 0,075gam, là loại Methamphetamine; chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu của Nguyễn Văn B gửi đến giám định có khối lượng là 55,918 gam, là loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 22/VKS-HS ngày 15/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo B xác định hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn D và cất giấu ma túy trong người mục đích để sử dụng và bán của bị cáo và bị công an bắt quả tang vào ngày 12/3/2018 là đúng sự thật, bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Người bào chữa cho bị cáo B trình bày:* VKSND tỉnh đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ. Tuy nhiên đề nghị HĐXX căn cứ vào tổng khối lượng ma túy cũng như xem xét tình tiết giảm nhẹ và hoàn cảnh gia đình để xử bị cáo bằng mức khởi điểm của khung hình phạt.

- *Đại diện VKSND tham gia phiên tòa trình bày giữ nguyên quyết định truy tố.* Và sau khi phân tích tính chất hành vi, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX:

+ Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 BLHS; Điều 106, Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án lệ phí tòa án. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Xử phạt bị cáo B từ 16 đến 17 năm tù. Ngoài ra vị đại diện VKS còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận: bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, ngày 12/3/2018 bị cáo đã thực hiện hành vi bán 0,075 gam Methamphetamine cho Nguyễn Văn D với giá 300.000đ và cất giấu trong người 55,918 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng và bán kiếm lời thì bị bắt quả tang. Tổng khối lượng số ma túy trên bị cáo mua của một đối tượng nam thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ ở bến xe Niệm Nghĩa, thành phố Hải Phòng với giá 30.000.000đ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi trên của bị cáo là hành vi mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 251 BLHS.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến đến khách thể được Luật hình sự bảo vệ, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy và trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích hám lời bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Do khối lượng Methamphetamine là 55,993 gam nên VKSND tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS là có căn cứ, không bị oan.

[2]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tiền án nhưng có 01 tiền sự: ngày 19/6/2017 bị Công an huyện Tứ Kỳ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đến nay bị cáo chưa chấp hành nộp phạt nên chưa được xóa tiền sự. Mặc khác ngày 02 tháng 04 năm 2001

bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; bị cáo đã chấp hành xong các nghĩa vụ của bản án và án phí từ ngày 11/6/2001, vì vậy tính đến lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích nhưng xác định bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[3]. Căn cứ tính chất hành vi, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Tổng khối lượng Methamphetamine bị thu giữ là 55.993 gam. Bản thân bị cáo đã từng nhiều lần vi phạm pháp luật mà không lấy đó là bài học để rèn luyện bản thân, nay lại tiếp tục vi phạm và phạm vào tội đặc biệt nghiêm trọng, điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cũng như đáp ứng thực hiện nhiệm vụ đấu tranh và phòng ngừa loại tội phạm đặc biệt nguy hiểm này tại địa phương.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập, đang ở cùng với bố mẹ nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

+ Toàn bộ số ma túy bị thu giữ hoàn lại sau giám định là chất cấm lưu hành cùng với 01 ví da, 01 cân điện tử, 01 túi nilon là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

+ Số tiền 300.000đ là tiền do bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Giấy khai sinh (bản sao) của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, hiện đang lưu tại hồ sơ vụ án nếu sau này bị cáo có nhu cầu sử dụng thì Tòa án sẽ trả lại cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo và đối tượng tự khai là Nguyễn Văn D mua ma túy của bị cáo sau đó bỏ trốn. Đến nay cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được 02 đối tượng trên nên tiếp tục điều tra, làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên cũng như luật sư bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về nhiệm vụ quyền hạn của mình, các hành vi và quyết định tố tụng đều có căn cứ và phù hợp đảm bảo quyền, nghĩa vụ của bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 BLHS; Điều 106, Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng của án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn B** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B **16 (mười sáu) năm tù**, thời hạn tính từ ngày 12/3/2018.

3. *Về xử lý vật chứng:*

+ Tịch thu cho tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy bị thu giữ hoàn lại sau giám định, 01 ví da, 01 túi nilon và 01 cân điện tử của bị cáo Nguyễn Văn B. *(Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương).*

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đ của bị cáo Nguyễn Văn B *(Số tiền trên đang được gửi tại kho bạc nhà nước Hải Dương theo biên bản giao nhận tài sản số 01/BBGN-KBNNHD ngày 26/02/2018 giữa công an tỉnh Hải Dương và Kho bạc nhà nước Hải Dương).*

4. *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Phòng CSĐT tội phạm về TTXH;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hải Dương;
- Cục THA dân sự tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu Tòa; Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mạc Minh Quang